

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21/5/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP THÁI NGUYÊN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Hà

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Trần T Hưởng

2. Ông Dương Văn Xây

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Vũ Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân TP Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên:** Bà Hoàng Thị Diệu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 907/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/ 2021/QĐXX - ST ngày 05/14/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Văn T; Tên gọi khác Đặng Văn T1, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Tổ X, phường C, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên;

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Văn hóa: Lớp 10/10.

(Có mặt tại phiên tòa )

Bị đơn: Bà Dương Thị Hoàng M, sinh năm 1960;

ĐKHKT: Tổ X, phường C, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên;

(Vắng mặt tại phiên tòa )

Người làm chứng: Anh Đặng Tuấn A, sinh năm 1993; (Có mặt)

Chị Đặng Minh A, sinh năm 1993; (Vắng mặt )

Đều cư trú tại: Tổ X, phường C, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên;

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đặng Văn T trình bày:**

Ông và bà Dương Thị Hoàng M kết hôn năm 1991, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện Đồng Hỷ (nay là phường C, thành phố Thái Nguyên). Quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra việc cãi vã, xô xát. Từ ngày 31/10/2018 bà M tự ý bỏ nhà đi không nói cho gia đình biết là đi đâu, làm gì, thỉnh thoảng bà M có liên lạc với con trai ông là Đặng Tuấn A qua Zalo và có nói với con là đang làm giúp việc ở Hà Nội nhưng cũng không nói địa chỉ cụ thể. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà M để giải phóng cho nhau. Hai bên ổn định cuộc sống.

**- Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Tuấn A, sinh ngày 15/01/1993 và Đặng Minh A, sinh ngày 15/01/1993.

Hiện nay các con chung đều đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về tài sản chung, nợ chung:** Xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập bà Dương Thị Hoàng M đến tòa để viết bản tự khai nhưng bà M không có mặt, Tòa án đã kết hợp với chính quyền địa phương đến lấy lời khai tại gia đình nhưng bà M không có mặt ở nhà nên không lấy được lời khai.

Tại biên bản xác minh ngày 04/12/2020 Công an phường C, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên cho biết: Bà Dương Thị Hoàng M, sinh năm 1960, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố số X, phường C, thành phố T. N, tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên hiện nay bà M không có mặt tại địa phương, hiện nay địa phương cũng không biết bà M đang làm gì, ở đâu.

Tại biên bản làm việc ngày 17/11/2020 đại diện tổ dân phố số X, phường C, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên cung cấp thông tin khoảng 02 năm nay bà M không cư trú cùng gia đình tại tổ X, phường C, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng là anh Đặng Tuấn A và chị Đặng Minh A (là con chung của bà M, ông T) cho biết từ khoảng từ tháng 10/2018, bà Dương Thị Hoàng M (mẹ đẻ anh Đặng Tuấn A và chị Đặng Minh A) bỏ nhà đi, không biết vì lý do gì. Một thời gian sau bà M có liên lạc với anh T Anh qua Zalo và có nói đang làm giúp việc ở Hà Nội nhưng không nói rõ địa chỉ ở đâu, thỉnh thoảng bà M có liên lạc với anh Tuấn A nhưng cũng không cho biết địa chỉ cụ thể đang ở đâu. Cách đây khoảng 03 tháng, khi anh Đặng Tuấn A và bà M nói chuyện qua Zalo anh có nói với bà M là ông Đặng Văn T đang làm thủ tục ly hôn với bà M tại Tòa án thành phố Thái Nguyên bà M có nói là mặc kệ, không về để giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của đương sự: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, nguyên đơn, đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, 39, 146, 147, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn T.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Đặng Văn T được ly hôn bà Dương Thị Hoàng M.

+ Về con chung: Các con đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

Về án phí: ông T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về toàn bộ nội dung của vụ án nhưng bà M vắng mặt không tham gia hòa giải, vì vậy Tòa án phải đưa vụ kiện ra xét xử tại phiên tòa công khai ngày hôm nay.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

### **Hội đồng xét xử nhận định:**

#### **1. Về tố tụng:**

- Về thẩm quyền: Đây là vụ kiện ly hôn, bị đơn là bà Dương Thị Hoàng M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ X, phường C, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên, khi thụ lý vụ án bà M đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án bằng việc niêm yết tại chính quyền địa phương, hiện nay bà M không thông báo địa chỉ mới cho Tòa án như vậy theo quy định tại Điều 28, 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ - HĐTP ngày 05/ 5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Bà Dương Thị Hoàng M đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ X, phường C, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên, tuy nhiên hiện nay bà M đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới cho Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, đây được coi là trường hợp cố tình giấu địa chỉ, Tòa án đã niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa tại nơi cư trú và tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, bà M vắng mặt 02 lần không có lý do, Hội đồng xét xử

quyết định xét xử vắng mặt bà M theo quy định tại khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

## **2. Về nội dung:**

Ông Đặng Văn T và bà Dương Thị Hoàng M kết hôn năm 1991 có đăng ký tại UBND thị trấn C, huyện Đồng Hỷ (nay là phường C, thành phố Thái Nguyên) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn: Ông T xác định mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra việc cãi vã, xô xát. Từ ngày 31/10/2018 bà M tự ý bỏ nhà đi không nói cho gia đình biết là đi đâu, làm gì, vợ chồng sống ly thân nhau. Nay ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được, ông xin được ly hôn để giải phóng cho nhau.

HĐXX thấy rằng: Mâu thuẫn của ông T và bà M đã trầm trọng, quan hệ hôn nhân giữa các đương sự đã thực sự tan vỡ, hai vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 10 năm 2018 đến nay, việc duy trì quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn T, cho ông Đặng Văn T được ly hôn bà Dương Thị Hoàng M là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung:

Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Tuấn A, sinh ngày 15/01/1993 và Đặng Minh A, sinh ngày 15/01/1993.

Hiện nay các con chung đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

### **- Về tài sản chung, nợ chung:**

Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết do nguyên đơn không có yêu cầu, bị đơn vắng mặt không cung cấp được lời khai cho Tòa án. Nếu sau khi ly hôn, hai bên có tranh chấp về tài sản thì được giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: Căn cứ Điều 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ông T phải nộp 300.000đ án phí LHST vào ngân sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**Vì các lẽ trên.**

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 28, 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/ 2017/ NQ - HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội

đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Đặng Văn T được ly hôn bà Dương Thị Hoàng M.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Tuấn A, sinh ngày 15/01/1993 và Đặng Minh A, sinh ngày 15/01/1993.

Hiện nay các con chung đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003767 ngày 13/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho ông T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

**NƠI NHẬN**

- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- Chi cục THATPTN;
- Đ- ơng sự;
- L- u HS;
- UBND phường C, TPTN

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Thu Hà**

**NOI NHẬN**

- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- Chi cục THATPTN;
- Đ- ơng sự;
- L- u HS;
- UBND phường Quang Trung,  
TPTN.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**TRẦN THỊ THU HÀ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**